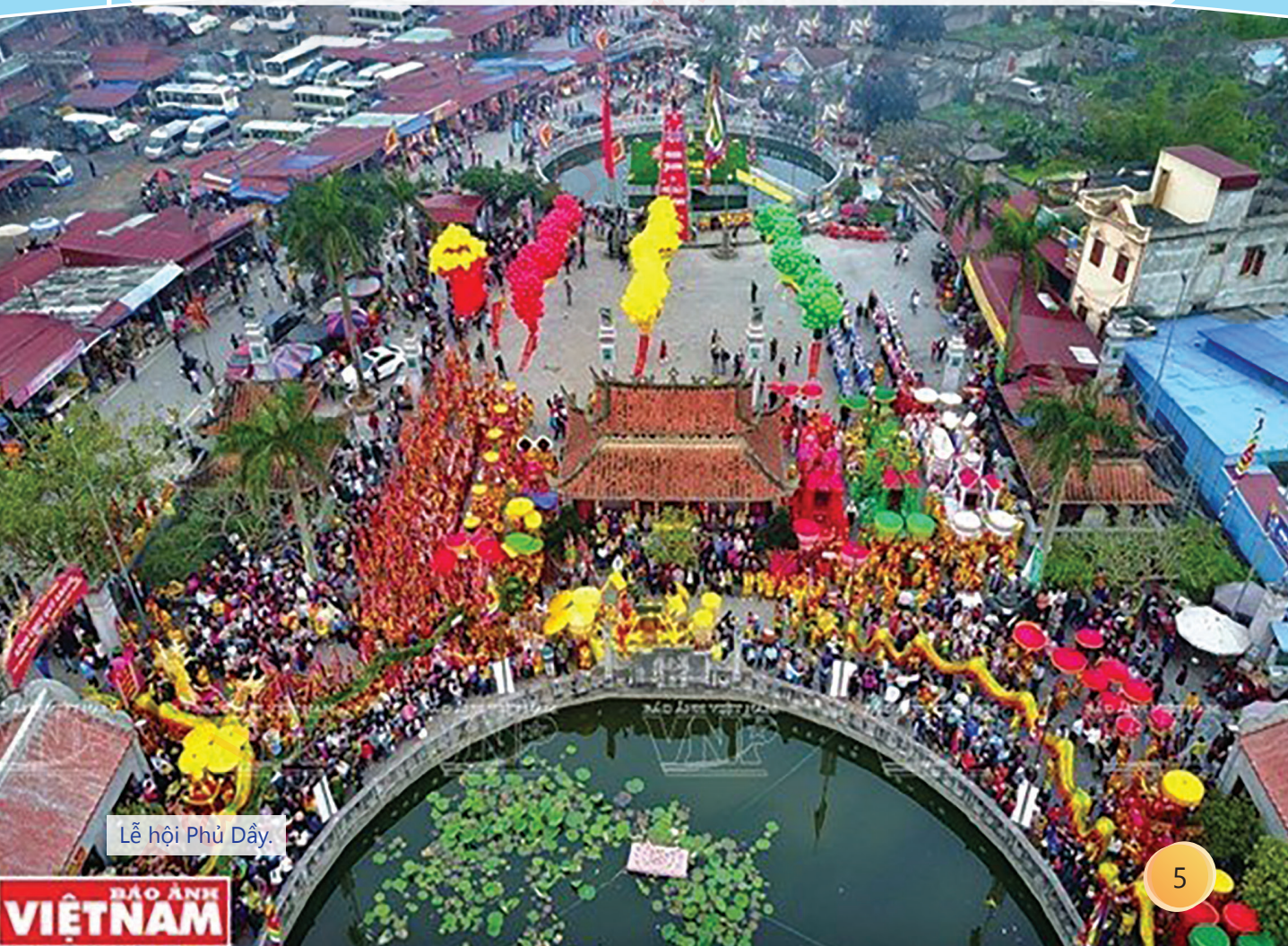


CHỦ ĐỀ

DI SẢN VĂN HOÁ PHI VẬT THỂ VÀ ĐẶC SẢN NAM ĐỊNH

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Xác định được vị trí phân bố di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu trên bản đồ.
- Trình bày được những nét chính về các di sản văn hoá phi vật thể và đặc sản tiêu biểu của tỉnh Nam Định (Thực hành Tín ngưỡng thờ mẫu Tam phủ, hát Chầu văn,...).
- Nhận biết được các giá trị về lịch sử, văn hoá, du lịch và kinh tế cũng như tình hình thực tế của các di sản trong giai đoạn hiện nay để có ý thức bảo tồn, phát huy.
- Phân tích được mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá phi vật thể, từ đó nêu được một số giải pháp bảo tồn và phát huy di sản văn hoá phi vật thể ở địa phương.
- Vận dụng được kiến thức đã học để giới thiệu, quảng bá về nghệ thuật ẩm thực của quê hương với bạn bè trong nước và quốc tế, góp phần phát triển địa phương.
- Tự hào về những giá trị văn hoá lâu đời cũng như sự trù phú, tài hoa của đất và người Nam Định.



Lễ hội Phủ Dầy.

BÀI 1

DI SẢN VĂN HOÁ PHI VẬT THỂ NAM ĐỊNH



Hình 1.1. Lễ đón Bằng ghi danh “Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt” là Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại, ngày 2-4-2017.

Tối ngày 2-4-2017, lễ đón Bằng ghi danh “Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt” là Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại đã được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch cùng Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định tổ chức long trọng tại Quần thể Di tích lịch sử – văn hoá Phủ Dầy – một trong những địa phương gắn liền với nhiều di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu ở Nam Định.



Vậy vùng đất Nam Định có những di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu nào? Giá trị của những di sản đó là gì? Trên địa bàn Nam Định còn có những đặc sản tiêu biểu nào? Những đặc sản nào ở Nam Định nổi tiếng trên cả nước?

I Khái quát về di sản văn hoá phi vật thể ở Nam Định

Nam Định là địa phương có hệ thống di sản vật thể và phi vật thể phong phú, đa dạng, gắn liền với lịch sử lâu đời, truyền thống lao động, sáng tạo của cư dân và sự giao lưu văn hoá giữa các cộng đồng đã và đang cùng chung sống tại địa phương.

Di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn Nam Định có sự đa dạng về nhiều loại hình, như: lễ hội truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian, nghề thủ công truyền thống, phong tục, tập quán xã hội, tín ngưỡng, tri thức dân gian...

Trên địa bàn Nam Định hiện nay có 9 di sản văn hoá phi vật thể quốc gia là:

- Lễ hội Phủ Dầy (huyện Vụ Bản).
- Lễ hội Đền Trần (thành phố Nam Định).
- Lễ hội Chùa Keo Hành Thiện (huyện Xuân Trường).
- Lễ hội Chùa Đại Bi (huyện Nam Trực).
- Lễ hội Đền thờ Đức Thánh tổ Nguyễn Minh Không (huyện Ý Yên).

- Nghề sơn mài Cát Đằng (huyện Ý Yên).

- Lễ hội Đền Chùa Linh Quang (huyện Trực Ninh).

- Nghi lễ Châu văn của người Việt (tỉnh Nam Định, tỉnh Hà Nam).

- Nghệ thuật hát Ca trù (cùng 15 tỉnh, thành phía bắc).

Nam Định cũng là địa bàn trung tâm của Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ ở Việt Nam, được UNESCO ghi danh là Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại.

Trong thực tiễn hiện nay, vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá đang tiếp tục là yêu cầu và nhiệm vụ của chính quyền cũng như cộng đồng địa phương. Bảo tồn, gìn giữ di sản theo đúng dạng thức vốn có là cơ sở nền tảng, là yếu tố quyết định để phát huy giá trị di sản. Phát huy giá trị của di sản trong đời sống thực tiễn chính là cách bảo tồn di sản một cách bền vững và hiệu quả nhất.



Hình 1.2. Không gian văn hoá lễ hội Chùa Keo Hành Thiện, xã Xuân Hồng (huyện Xuân Trường).



1. Sự phong phú, đa dạng về di sản văn hoá phi vật thể ở Nam Định gắn liền với những yếu tố nào?
2. Những di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu ở Nam Định gồm những loại hình gì?
3. Phân tích mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy giá trị di sản.

II Một số di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu ở Nam Định

1. Lễ hội đền Trần

Lễ hội đền Trần Nam Định là lễ hội truyền thống từ lâu đời, diễn ra tại Khu di tích đền Trần – chùa Phổ Minh trên địa bàn phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định và một số khu vực lân cận.

Lễ hội đền Trần Nam Định được tổ chức để tưởng niệm nguồn gốc tổ tiên, các vị vua triều Trần và anh hùng dân tộc Quốc công Tiết chế Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn.

Chủ thể của Lễ hội đền Trần Nam Định gồm cộng đồng cư dân làng Túc Mặc – nơi phát tích, bảo tồn lễ hội và các làng xã lân cận trong khu vực có di tích liên quan đến nhà Trần, với đại diện là các thủ từ, thủ nhang, những thành viên của Ban Quản lý di tích; những người thực hành nghi lễ và du khách.

Hằng năm, cũng ở nhiều cơ sở tín ngưỡng truyền thống ở Việt Nam, ở đền Trần Nam Định thường diễn ra hai kì lễ hội quy mô lớn, được tổ chức vào dịp đầu xuân (tháng Giêng) và mùa thu (tháng Tám).

Lễ hội xuân thường diễn ra trong 3 ngày từ ngày 14 đến ngày 16 tháng Giêng, với các nghi lễ: rước kiệu, khai ấn, rước nước, tế cá,... Trong lễ hội xuân, lễ Khai ấn tổ chức vào giờ Tý đêm ngày 14 rạng sáng ngày 15 tháng Giêng, về sau này được mở rộng thành một nghi lễ riêng rất trọng thể.

Lễ Khai ấn là một tục cổ truyền đã được nhân dân địa phương gìn giữ, duy trì qua nhiều thế hệ. Trước đây, vào các năm Tý, Ngọ, Mão, Dậu, đúng ngày rằm tháng Giêng, lễ Khai ấn được tổ chức trước sân đền Thượng với sự tham gia của bảy làng: Vọc, Lốc, Hậu, Bồi, Bảo Lộc, Kênh, Bái, Túc Mặc.



Hình 1.3. Nghi lễ rước kiệu Ngọc Lộ, đưa bát hương thờ Phật hoàng Trần Nhân Tông từ chùa Phổ Minh sang đền Thiên Trường trong lễ hội Khai ấn đền Trần, năm 2023.

Trong những năm gần đây, lễ Khai ấn đền Trần tại Nam Định ngày càng được mở rộng trở thành lễ hội lớn thu hút hàng chục vạn người đến tham dự. Công tác tổ chức cũng được chú trọng đổi mới, theo hướng trang trọng, bảo đảm nghi thức truyền thống và an ninh trật tự. Việc chuẩn bị và phát ấn cũng được tổ chức chu đáo, chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu của đông đảo du khách.

Lễ hội thu ở đền Trần trước đây được dân làng cử hành trọng thể trong 3 ngày từ ngày 19 đến ngày 21 tháng Tám âm lịch tại đền Cố Trạch, để kỉ niệm ngày mất của Quốc công Tiết chế Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn – vị anh hùng dân tộc, được tôn vinh là Cữu Thiên Vũ Đế, là Đức Thánh Cha trong tín ngưỡng văn hoá dân gian Việt Nam.

Hiện nay, lễ hội tháng Tám kéo dài gần như trong cả tháng Tám âm lịch, nhưng các hoạt động chủ yếu diễn ra trong thời gian 10 ngày từ ngày 10 đến ngày 20 tháng Tám âm lịch. Không gian lễ hội thu không chỉ trong phạm vi di tích đền Trần – chùa Phổ Minh, mà còn lan toả sang khu vực các xã Mỹ Trung, Mỹ Phúc (huyện Mỹ Lộc), phường Lộc Hạ (thành phố Nam Định), nơi có các di tích thờ Đức thánh Trần và các tướng lĩnh của nhà Trần.

Nghi lễ tổ chức trong hội tháng Tám gồm: lễ rước; lễ dâng hương; lễ tế nam quan, nữ quan,... Trong thời gian diễn ra lễ hội, tại di tích thường tổ chức các trò chơi dân gian, các hoạt động văn hoá, văn nghệ như: múa rồng, lân, sư tử, múa rối nước, đấu vật, biểu diễn võ thuật truyền thống, chọi gà, thi đấu cờ người,...



Hình 1.4. Nghi lễ rước nước, tế cá trong Lễ hội Đền Trần, năm 2024.

Từ năm 2012, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Nam Định phối hợp với Ủy ban Nhân dân thành phố Nam Định và Viện Văn hoá Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam xây dựng Đề án tổ chức lễ hội đền Trần Nam Định, đồng thời khôi phục lại nghi lễ rước nước, tế cá, rước kiệu Ngọc lộ.

Lễ hội đền Trần Nam Định phản ánh những dấu ấn lịch sử đất nước và địa phương, đồng thời là một kho tàng di sản văn hoá phi vật thể phản ánh về phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tư duy, nhận thức về nhân sinh quan, thế giới quan của cộng đồng dân cư.

Với những hoạt động văn hoá, tâm linh mang tính tập thể, lễ hội đền Trần còn đóng vai trò là “sợi dây” gắn kết cộng đồng, tạo dựng tinh thần đoàn kết, gắn bó của cư dân. Đây là giá trị nhân văn sâu sắc, giúp con người hướng tới những giá trị chân – thiện – mỹ.

Hệ thống di sản của lễ hội đền Trần cùng hệ thống di tích, hiện vật gắn liền với lễ hội này còn góp phần quan trọng trong việc nghiên cứu đời sống văn hoá, xã hội truyền thống của làng quê Nam Định nói riêng và Việt Nam nói chung.

Ngày nay, lễ hội đền Trần Nam Định đang được tổ chức ngày càng chuyên nghiệp, tình trạng lộn xộn, chen lấn đang có xu hướng giảm bớt. Tuy vậy, tính thiêng của lễ hội trong một số yếu tố ít nhiều có sự suy giảm.

- ?
1. Giá trị về lịch sử, văn hoá, du lịch và kinh tế của lễ hội đền Trần ở Nam Định là gì?
 2. Theo em, cần làm gì để gìn giữ và phát huy giá trị di sản của lễ hội Đền Trần?

2. Thực hành nghi lễ thờ mẫu Tam phủ

Ở Việt Nam, tục thờ nữ thần, mẫu thần đã có từ xa xưa. Từ khoảng thế kỉ XVI, tục thờ nữ thần, mẫu thần phát triển thành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ (Tam toà Thánh Mẫu).

Tam phủ được cho là tương ứng với ba miền trong vũ trụ, gồm: Thiên phủ (miền Trời) do Mẫu Thượng Thiên cai quản; Địa phủ (miền Đất) do Mẫu Địa Tiên cai quản; Thoải phủ (miền sông biển) do Mẫu Thoải cai quản. Ngoài ra còn có quan niệm tứ phủ, với phủ thứ tư là Nhạc phủ (miền rừng núi) do Mẫu Thượng Ngàn cai quản.

Hệ thống nghi lễ và lễ hội trong tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ rất đa dạng và có nhiều nét đặc sắc. Trong đó hai yếu tố thực hành cơ bản của tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ là nghi lễ lên đồng và lễ hội, nổi bật là nghi lễ Hầu bóng (lên đồng) và hệ thống lễ hội “Tháng Tám giỗ Cha”, “Tháng Ba giỗ Mẹ”.

Hầu bóng là nghi lễ chính của tín ngưỡng thờ Mẫu. Trong nghi lễ này, các vị thánh được cho là “nhập hồn” vào thân xác của các “ông đồng”, “bà đồng” để phán truyền, chữa bệnh, ban phúc lộc cho các tín đồ.

“Tháng Tám giỗ Cha” phản ánh hoạt động lễ hội diễn ra vào tháng Tám âm lịch hàng năm tại một số đền thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo, đặc biệt là tại các tỉnh Thái Bình, Nam Định, Hải Dương,...

“Tháng Ba giỗ Mẹ” phản ánh hoạt động lễ hội diễn ra vào tháng Ba âm lịch hàng năm tại các đền thờ Mẫu ở nhiều nơi trong cả nước, trong đó trung tâm là Phủ Dầy tại Vân Cát, xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định – nơi gắn liền với Thánh Mẫu Liễu Hạnh, đồng thời được coi là trung tâm của tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ ở Việt Nam.



Hình 1.5. Lễ khai hội Phủ Dầy, năm 2023.

Theo truyền thống, lễ hội Phủ Dầy được tổ chức từ ngày 8 tháng Giêng đến hết tháng Ba âm lịch, với các nghi thức như lễ Nhập tịch (mở cửa đền, cửa phủ trong vùng), lễ Mộc dục (rước nước từ đền Giếng và giao cho bốn thanh nữ lau rửa tượng Mẫu), lễ Giỗ Mẫu (là ngày lễ chính),... Lễ vật trong lễ Giỗ Mẫu gồm bánh giầy, lợn, chuối tiêu và các loại hoa quả khác. Chủ tế là quan chức cấp cao trong triều đình hoặc là quan đầu trấn, đầu tỉnh.

Lễ hội Phủ Dầy còn gắn liền với nghi lễ Hầu bóng, hội Hoa trượng (người dân xếp các chữ như “Quốc thái dân an, Hoà cốc phong đăng,...”), hội rước Mẫu đi thỉnh kinh ở chùa Dân, chùa Gôi,... (xuất phát từ sự tích Mẫu Liễu Hạnh từng được Phật Bà Quan Âm cứu giúp và quy y ở chùa Gôi).

Thông qua các yếu tố văn hoá dân gian trong thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Phủ như trang phục, âm nhạc, hát chầu văn, múa, diễn xướng trong lên đồng và lễ hội, cư dân thể hiện quan điểm của mình về lịch sử, di sản văn hoá, vai trò của giới và bản sắc tộc người.



Nam Định cũng là một trong những địa phương có các trung tâm thờ Thánh Mẫu Liễu Hạnh tiêu biểu trên cả nước với những địa danh lưu giữ sự tích về sự giáng thế của Mẫu Liễu Hạnh như Phủ Dầy, Phủ Nấp và gần 400 địa điểm thờ cúng Thánh Mẫu.



Ngày 9-9-2013, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã công nhận năm Di sản văn hoá phi vật thể cấp Quốc gia trên cả nước, trong đó có lễ hội Phủ Dầy tại Nam Định. Ngày 1-12-2016, di sản Thực hành Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt đã được UNESCO ghi danh vào Danh sách Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại.

Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ còn nhằm đáp ứng nhu cầu và khát vọng của đời sống thường nhật của con người như cầu sức khỏe, cầu bình an, cầu làm ăn phát đạt.

Hiện nay, thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Phủ trên địa bàn Nam Định vẫn đang tiếp tục được duy trì và nhận được sự quan tâm của chính quyền địa phương, của đông đảo tín đồ, du khách. Tuy vậy ở một số nơi ít nhiều có biểu hiện lệch chuẩn, nặng về vật chất hoặc mượn danh di sản để trục lợi, ảnh hưởng đến tính thiêng của tín ngưỡng.

3. Hát chầu văn

Nam Định được coi là trung tâm của tín ngưỡng Thờ Mẫu Tam Phủ ở Việt Nam, đồng thời cũng là cái nôi của hát chầu văn – loại hình nghệ thuật gắn liền với tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Phủ.

Hát chầu văn là một loại dân ca nghi lễ, ra đời từ nghi thức tụng ca công đức của Thánh Mẫu (Liễu Hạnh) và Đức Thánh Cha (Trần Hưng Đạo), không gian diễn xướng gắn liền với nghi lễ hầu đồng (hầu bóng) trong sinh hoạt tín ngưỡng dân gian thờ Mẫu Tam Phủ tại các đền, phủ, miếu. Hát chầu văn trong nghi lễ hầu đồng còn được gọi là chầu văn hầu đồng, chầu văn hầu bóng. Bên cạnh đó, hát chầu văn có thể diễn ra trong nghi lễ Thành hoàng làng, tổ dòng họ và trong các cuộc hát thi.

Về thời gian, hát chầu văn thường được tổ chức nhiều tại Nam Định vào 3 tháng đầu năm, đặc biệt là vào tháng Ba (thời gian diễn ra lễ hội Phủ Dầy) và tháng Tám (thời gian diễn ra lễ hội Đức Thánh Trần). Ở một số di tích khác như phủ Tiên Hương, phủ Vân Cát (huyện Vụ Bản), phủ Quảng Cung (huyện Ý Yên), đền Bảo Lộc (huyện Mỹ Lộc), đền Cố Trạch (thành phố Nam Định)..., nghi lễ chầu văn diễn ra trong suốt cả năm.



Hình 1.6. Một tiết mục biểu diễn hát chầu văn ở Nam Định.



1. Giá trị về lịch sử, văn hoá, du lịch, kinh tế của thực hành nghi lễ thờ mẫu Tam phủ là gì?
2. Theo em, cần làm gì để gìn giữ và phát huy giá trị di sản của thực hành nghi lễ thờ mẫu Tam phủ?



Trong nghi lễ hầu đồng, nhân vật chủ đạo là “con đồng” chính, được coi là người trần đại diện cho Thánh. Khi Thánh “nhập” vào con đồng thì người này trở thành Thánh để phán bảo người trần. Người thực hiện mối liên hệ giữa người trần và Thánh, thỉnh Thánh hạ xuống trần chính là cung văn – tức người hát chầu văn.

Trong suốt quá trình hầu đồng, tùy theo bối cảnh cụ thể và những hoạt động của Thánh như ngự đồng, ban truyền, phán bảo, múa kiếm, du ngoạn vui chơi, ban tài phát lộc,..., cung văn sẽ hát giá văn phù hợp, kết hợp cùng đàn, trống, phách,... Hầu hết các giá văn cổ của nghệ thuật hát chầu văn được lưu truyền trong dân gian đều ở thể thơ lục bát, song thất lục bát.

So với những hình thức hát văn truyền thống khác, hát văn hầu đồng có một số điểm khác biệt như: mang tính liên văn, liên khúc nhiều làn điệu chứ không chỉ là một bản văn đơn thuần; thường xuyên có sự thay đổi ca từ hoặc làn điệu để linh hoạt ứng biến theo bối cảnh cụ thể của giá đồng; là hình thức diễn xướng mang tính tổng hợp cao nhất, khi có sự kết hợp của ca hát và âm nhạc, nghệ thuật múa, nghệ thuật sân khấu,...

Điểm độc đáo của nghệ thuật hát chầu văn ở Nam Định là sự đa dạng về hình thức biểu hiện như hát thờ, hát cửa đền, hát hầu đồng, hát thi. Hát chầu văn ở Nam Định còn nổi tiếng với các làn điệu độc đáo như điệu cò, điệu xá, điệu chèo đò mang đậm chất trữ tình. Từ thập niên 60 của thế kỉ XX đến nay, ở Nam Định đã xuất hiện thêm hình thức nghi lễ chầu văn được sân khấu hoá, phục dựng, biểu diễn trên sân khấu.

Nghệ thuật hát chầu văn ở Nam Định mang dấu ấn lịch sử, ghi lại sự tích và ca ngợi công đức của những nhân vật lịch sử có công với dân, với nước. Hát chầu văn tích hợp các hình thức văn hoá dân gian khác nhau như: âm nhạc, ngôn ngữ, tri thức dân gian, ca hát, nhảy múa, trang phục, nghệ thuật trang trí,... đồng thời thể hiện những nét đặc sắc của các cộng đồng dân tộc.

“Người làm mối liên hệ, giới thiệu giữa người trần với Thánh và thỉnh Thánh về trần chính là cung văn. Trong suốt quá trình Thánh đồng giáng hạ thì người cung văn, bằng tiếng đàn, giọng hát của mình, sẽ giới thiệu lí lịch, tài thần thông biến hoá của chư vị Thánh. Cung văn cũng hát kể về Thánh xuống trần làm việc quan chấm đồng bắt lính, ban tài, phát lộc hay chèo đò du ngoạn, múa hát vui chơi,...”.

(Trần Hải Minh, “Các hình thức diễn xướng chầu văn ở Nam Định”,
Tạp chí Nghiên cứu văn hoá, số 8,
tháng 6-2014, tr.73)



Một trong những người mở đầu cho việc đưa hát văn lên sân khấu cũng như biểu diễn như những tác phẩm nghệ thuật độc lập ở tỉnh Nam Định là Nghệ sĩ Ưu tú Kim Liên (huyện Nam Trực) – người đã trực tiếp đưa nghệ thuật hát chầu văn đến phục vụ Hội nghị Pa-ri tại Pháp năm 1969, Nghệ sĩ Ưu tú Thế Tuyên (huyện Xuân Trường) – diễn viên Nhà hát Chèo Nam Định, một giọng hát văn được đông đảo quần chúng mến mộ, yêu thích từ những thập kỉ cuối của thế kỉ XX.



Trên địa bàn tỉnh Nam Định có hàng trăm di tích gắn liền với tín ngưỡng thờ Mẫu Tứ phủ, thờ Đức Thánh Trần và liên quan đến nghi lễ chầu văn. Trong đó quần thể di tích Phủ Dầy vừa là trung tâm của tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Phủ đồng thời cũng là nơi thường xuyên diễn ra hoạt động nghi lễ chầu văn tiêu biểu ở Nam Định. Ngày 27-12-2012, tại Quyết định số 5079/QĐ-BVHTTDL, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã công nhận nghi lễ chầu văn của người Việt ở Nam Định và Hà Nam là di sản văn hoá phi vật thể quốc gia.

Nghệ thuật hát chầu văn ở Nam Định phản ánh tư duy, nhận thức về tự nhiên, xã hội của cộng đồng, đồng thời bảo tồn các giá trị truyền thống như “uống nước nhớ nguồn”, được cộng đồng tái tạo, tích hợp các giá trị mới để thích ứng với điều kiện cuộc sống hiện đại. Bên cạnh đó, hát chầu văn ở Nam Định còn là nơi tiếp thu ảnh hưởng lưu giữ những yếu tố của dân ca Bắc Bộ như cò lả, trống quân, ca trù, chèo, hát xẩm,... và các loại hình nhạc cụ truyền thống.

Hiện nay, hát chầu văn ngày càng được tổ chức chuyên nghiệp với nhiều phương tiện, trang bị hiện đại về âm thanh, ánh sáng. Tuy vậy ở một số nơi có hiện tượng “thêm văn”, “nói văn” khá tùy tiện, hoặc trang phục, điệu bộ có sự cách tân, phá cách không thực sự phù hợp.



1. Giá trị về lịch sử, văn hoá, du lịch của hát chầu văn là gì?
2. Theo em, cần làm gì để gìn giữ và phát huy giá trị di sản của hát chầu văn?



LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

1. Lập bảng thống kê những di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu ở Nam Định theo các nội dung: thứ tự, tên di sản, loại hình, địa phương, giá trị.
2. Nêu những biện pháp tổng thể cần thực hiện để bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá phi vật thể ở Nam Định.

BÀI 2

ĐẶC SẢN NAM ĐỊNH



Hình 1.1. Một nhà hàng phở tại Lát Vê-gát (Mỹ).

Được coi là đặc sản xuất hiện đầu tiên ở Nam Định vào đầu thế kỉ XX, phở từng bước trở thành món ăn phổ biến, được ưa thích bậc nhất ở Việt Nam, rồi xuất hiện tại các thành phố lớn ở Mỹ, Ca-na-đa, Pháp, Đức, Hàn Quốc, Ô-xtrây-li-a,... Quá trình phổ biến của món phở ra thế giới cũng được coi là một trong những biểu hiện cụ thể của quá trình toàn cầu hoá.



Vậy trên địa bàn Nam Định còn có những đặc sản nào? Những đặc sản đó có đặc điểm gì nổi bật?

I Khái quát về đặc sản Nam Định

Nam Định là vùng đất có nhiều đặc sản nổi tiếng, trong đó có những đặc sản được biết đến rộng rãi ở khu vực đồng bằng Bắc Bộ và miền Bắc, một số đặc sản nổi tiếng trên cả nước.

Có nhiều yếu tố dẫn đến sự phong phú về đặc sản của Nam Định: vị trí địa lí thuận lợi, nông nghiệp trù phú, thương mại và thủ công nghiệp phát triển, đặc biệt là sự hội tụ và giao thoa văn hoá của những cộng đồng cư dân đến từ nhiều nơi.

[Tĩnh Nam Định] “... Phía bắc giáp tỉnh Hà Nội, phía nam liền với biển, địa thế bằng rộng, đồng ruộng màu mỡ,... như nơi đô hội thì ở cửa đông tỉnh thành, hàng chợ liên tiếp, buôn bán giao thông, thuyền bè tấp nập, dân đông mà của nhiều, thực là một khu giàu rộng, một trấn quan trọng của Bắc Kỳ”.

(Quốc sử quán triều Nguyễn,
Đại Nam nhất thống chí, Tập 3,
NXB Thuận Hoá, Huế, 1997, tr.333)



Sách Đại Nam nhất thống chí được biên soạn vào thế kỉ XIX có đề cập đến một số thổ sản nổi bật của Nam Định như: vải trắng, chiếu, củ đậu, nhãn, cam, vải, mắm tôm, mắm rươi, rượu, thuốc Lào, gà tổ, ngỗng trời,...

Phần lớn đặc sản ở Nam Định là những món ăn bình dân, gần gũi trong đời sống hằng ngày, có thể gọi là những “thức quà”, gồm phở, bún, bánh, nem, kẹo,... Tiêu biểu như: phở bò, bún dưa, bún chả, bánh cuốn, bánh gai, bánh nhãn, bánh đậu xanh, bánh xiu pảo, bánh gối, nem nầm, kẹo dôi, kẹo lạc, cá nướng úp chậu, xôi xiu,...

Nhiều đặc sản Nam Định là sản phẩm có nguồn gốc từ quá trình giao lưu văn hoá giữa người Hoa và cộng đồng cư dân địa phương, thường có chất lượng vượt trội hoặc có hương vị đặc trưng so với sản phẩm cùng loại ở những địa phương khác. Một số sản phẩm chỉ mới xuất hiện từ khoảng nửa sau thế kỉ XIX và nhanh chóng được ưa chuộng ở nhiều nơi. Trong số đó phở bò, nem nầm, kẹo lạc là những đặc sản tiêu biểu và nổi tiếng trên cả nước.



1. Vì sao Nam Định có thể khẳng định Nam Định là địa phương có nhiều đặc sản nổi tiếng? Những yếu tố nào đưa đến đặc điểm này?
2. Những đặc sản ở Nam Định nhìn chung có đặc điểm gì?

II Một số đặc sản tiêu biểu ở Nam Định

1. Phở bò

Ở Việt Nam, một trong những tác phẩm đầu tiên đề cập đến từ “phở” là từ điển Hán – Việt Nhật dụng thường đàm của Phạm Đình Hổ, biên soạn năm 1827. Tuy nhiên, món phở với hình thức và mùi vị như hiện tại được cho là xuất hiện vào khoảng đầu thế kỉ XX. Nam Định và tiếp đó là Hà Nội được cho là quê hương của món phở hiện nay.

Theo một số tài liệu và kí ức của nhiều người, món phở bắt đầu xuất hiện vào năm 1898, khi người Pháp khởi công xây dựng Nhà máy dệt Nam Định. Để phục vụ nhu cầu ăn uống của những người quản lí nhà máy và công nhân, một số cư dân địa phương đã cải tiến món canh “xáo” nấu với bánh phở, cùng hành lá, rau thơm các gia vị khác. Sau đó, xuất phát từ sở thích của người Pháp, món này được cho thêm thịt bò, nước dùng cũng được hầm từ xương bò. Món phở với nước dùng đậm vị xuất hiện từ đó, truyền lên Hà Nội rồi từng bước phổ biến khắp cả nước, trở thành món ăn quen thuộc và được ưa chuộng bậc nhất của người Việt Nam.

Trên địa bàn Nam Định, nhiều người cho rằng phở được làm ra sớm nhất từ làng Vân Cù (xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực). Dòng họ Cổ ở đây đã góp phần mang món phở đi khắp nơi trong cả nước, tạo nên thương hiệu “phở Cổ” nổi tiếng. Bên cạnh đó, một số nhà hàng phở lâu đời ở Nam Định có nguồn gốc hoặc liên quan đến truyền thống ẩm thực và kinh doanh của người Hoa sinh sống ở thành phố Nam Định trước đây. Hiện tại, Nam Định vẫn có nhiều quán phở bò nổi tiếng với các món phở tái, phở chín, phở bò áp chảo, phở bò sốt vang,... Mỗi quán lại có những nét đặc trưng cách chế biến và hương vị.



Hình 2.2. Các đại biểu cắt băng khai mạc Festival Phở 2024.



Năm 2024, Festival Phở lần đầu tiên được tổ chức tại Nam Định, nhằm nâng tầm vị thế phở trở thành một thương hiệu, từ đó tôn vinh văn hoá ẩm thực phở là di sản văn hoá phi vật thể quốc gia; hướng tới đề nghị cấp thẩm quyền cho phép xây dựng Hồ sơ trình UNESCO ghi danh trong Danh sách di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại.

“Chỉ nhìn qua, nước dùng của món phở bò Nam Định không trong bằng nước dùng phở bò Hà Nội bởi được rưới thêm nước sốt xào thịt bò. Khi nếm thử, nước phở ngọt thanh, vị đơn giản, có phần nhạt hơn so với phở bò Hà Nội,... Sợi phở Nam Định cũng giống sợi phở thông thường nhưng mỏng, mềm và dẻo hơn, quện với nước dùng mịn và mượt, cảm giác dễ nuốt. Thịt bò mềm, ngọt mà không bị dai do nấu chín quá hay bị bỏ do thịt sống để lâu, không còn tươi. Xét tổng thể, lượng thịt bò trong một bát phở nhiều tương đương với bánh phở, phù hợp với giá tiền”.

(Quỳnh Mai, “Quán phở bò gia truyền ba đời ở Nam Định”, báo VnExpress, 2023, truy cập ngày 11-4-2024)

Từ quê hương Nam Định, đến cuối thế kỉ XX, phở đã trở thành món ăn nổi tiếng nhất của Việt Nam trong con mắt của bạn bè quốc tế, được coi là biểu tượng ẩm thực nổi tiếng nhất của Việt Nam. Phở cũng được coi là một trong những món ăn nóng dạng nước ngon nhất trên thế giới. Phở còn xuất hiện trong từ điển nổi tiếng Oxford, được ghi nhận là danh từ riêng.



Hình 2.3. Hình ảnh phở Việt trên trang chủ tìm kiếm của Google.



Từ những thập kỉ cuối thế kỉ XX và đầu thế kỉ XXI, nhiều nhà hàng phở xuất hiện tại các thành phố lớn ở Mỹ, Ca-na-đa, Pháp, Đức, Hàn Quốc, Ô-xtrây-li-a,... Phở được coi là “đại sứ ẩm thực” số 1 của Việt Nam. Quá trình phổ biến của món phở Việt Nam ra thế giới cũng được coi là một trong những biểu hiện cụ thể của quá trình toàn cầu hoá. Ngày 12-12-2021, Google đã đưa hình ảnh của món phở Việt Nam lên trang chủ tìm kiếm của hãng tại gần 20 quốc gia trên thế giới.



1. Món phở ở Việt Nam hiện nay có quá trình hình thành và phổ biến như thế nào?
2. Vì sao khẳng định quá trình phổ biến của món phở Việt Nam ra thế giới cũng được coi là một trong những biểu hiện cụ thể của quá trình toàn cầu hoá?

2. Nem nắm

Nem Phùng Hà Nội, nem Bùi Bắc Ninh và nem nắm Nam Định là ba loại nem thính được biết đến nhiều nhất ở miền Bắc Việt Nam. Trên địa bàn Nam Định, loại nem nắm nổi tiếng nhất là ở huyện Giao Thủy và huyện Xuân Trường, thường được biết đến là nem nắm Giao Thủy.

Nem nắm Giao Thủy có nguyên liệu chính là bì, nạc và mỡ lợn, thính gạo. Nem được bóp thành hình tròn và để lên men trong vài ngày. Sợi bì và thịt của nem nắm được cắt to nhưng mỏng hơn các loại nem khác. Chính vì vậy, nem nắm Giao Thủy ở Nam Định là loại nem có hình dáng và hương vị đặc trưng, dễ nhận biết.

Quá trình làm nem nắm Giao Thủy gắn liền với những yêu cầu cụ thể. Thịt lợn để chế biến là thịt lợn mông ngon của con lợn khỏe mạnh, không nuôi bằng cám tăng trọng. Ngay sau khi mổ, miếng thịt còn nóng hổi được chế biến ngay, không được đặt xuống đất hay rửa bằng nước lạnh. Phần bì lợn luộc vừa chín tới để nguội, dùng dao thái mỏng. Thính được làm từ gạo tám thơm, trộn đều với bì lợn và thịt lợn đã sơ chế cùng nước mắm, tỏi, vừa trộn vừa bóp kĩ. Sau đó nem được nắm chặt lại và gói với lá sung, lá đinh lăng và bọc ngoài bằng lá dong.



Hình 2.4. Nem nắm Giao Thủy.



Năm 2022, Tổ chức Kỷ lục Việt Nam đã công nhận các món ăn “Nem nắm Giao Thủy” và “Bánh cuốn làng Kênh” ở tỉnh Nam Định được chọn vào top 100 món ăn đặc sản Việt Nam (2021 – 2022); công nhận các đặc sản “Nước mắm Sa Châu” và “Gạo tám xoan Hải Hậu” của tỉnh Nam Định được chọn vào top 100 đặc sản quà tặng Việt Nam (2021 – 2022).



Theo truyền thống ở Nam Định, nem nắm Giao Thủy thường được ăn kèm với lá sung hoặc lá đinh lăng, chấm kèm nước mắm nguyên chất Sa Châu được chưng cất theo phương pháp truyền thống của người dân địa phương. Hương vị đậm đà của nước mắm, bì của thính, ngọt của thịt, cay của tỏi hoà quyện với nhau tạo sự ngon miệng của món ăn này. Tuy vậy, hiện nay nước chấm phổ biến để ăn cùng nem nắm là nước mắm pha loãng cùng tỏi, ớt,...



Món nem nắm Giao Thủy ở Nam Định có đặc điểm gì khác biệt so với những món nem khác ở Việt Nam?

3. Kẹo Siu Châu

Ở Việt Nam, món kẹo lạc có ở nhiều địa phương, nhưng loại kẹo lạc được đánh giá là lâu đời nhất và được chế biến công phu nhất là kẹo Siu Châu ở Nam Định.

Tên gọi kẹo Siu Châu được một số người cho là xuất phát từ việc sản phẩm này có nguồn gốc từ những người Hoa đến Nam Định đến từ Triều Châu (Trung Quốc). Nhiều người lại cho rằng đặc sản này có nguồn gốc bản địa, xuất hiện vào khoảng nửa sau thế kỉ XIX, gắn liền với một hiệu kẹo lạc nổi tiếng ở trước đền Triều Châu gần bến Ngự bên sông Vị Hoàng. Tên gọi kẹo Triều Châu sau này đọc chệch đi thành kẹo Siu Châu hoặc kẹo Siu.

Nhà thơ Nguyễn Khuyến khi về ở ẩn nơi quê nhà, có lần nhận được một cân kẹo Siu Châu do học trò cũ là Án sát Trần Tấn Bình gửi biếu. Khi ấy đôi mắt nhà thơ đã bị lòa, thưởng thức hương vị đậm đà của món quà quý giá, cụ Tam nguyên Yên Đổ đã ứng khẩu thành thơ:

*Nguyên phùng tả hữu lai vô tận,
Hương dẫn Chi Lan nhập tức văn.*

(Đại ý: Ăn kẹo Siu Châu thì cảm nhận được hương thơm vương giả như hoa lan. Ăn vào nhận ra ngay vị thơm ngon, đặc sản của vùng quê Nam Định)

Thời chiến tranh chống Mỹ, ở chiến trường B [tức miền Nam] có câu ca dao được các chiến sĩ truyền miệng cho nhau để mà vui, để mà cười:

*Trèo lên trái núi Thiên Thai,
Thấy hai con cạp đang nhai kẹo Siu.*
(Thành Nam, “Thương nhớ kẹo Siu Châu”, báo Nhân dân điện tử, 2013, truy cập ngày 11/4/2024)

Kẹo lạc Siu Châu ở Nam Định có nguyên liệu chủ yếu là lạc, vùng chọn kĩ, nấu trên chảo đồng với mạch nha làm từ mọng mạ lúa chiêm và đường mía, bọc bằng bột nếp. Mỗi thanh kẹo được bao bọc trong vỏ bột nếp hương, vừa có tác dụng chống ẩm, vừa ủ cho kẹo lên hương. Kẹo ra lò có sắc nâu hồng và trong như hổ phách, ăn giòn, thơm, có vị bùi của lạc hoà quyện với sự ngọt ngào của mạch nha trộn đường.



Hình 2.5. Kẹo Siu Châu.



Ngày nay, kẹo Siu Châu không chỉ là món ăn quen thuộc của người Nam Định mà còn là đặc sản nổi tiếng được nhiều khách hàng mua để biếu, tặng người khác vào dịp lễ tết. Năm 2021, kẹo Siu Châu là một trong ba đặc sản của Nam Định (cùng với bún đỗ, phở bò) được Tổ chức Kỷ lục Việt Nam vinh danh trong danh sách 100 món ăn và đặc sản của 63 tỉnh, thành.



Hình 2.6. Nghệ nhân Đỗ Đình Thọ.



Nghệ nhân Đỗ Đình Thọ, người gìn giữ, phát triển nghề gia truyền kẹo Sầu Châu của dòng họ Đỗ ở Nam Định đã được Nhà nước vinh danh “Nghệ nhân tiêu biểu của làng nghề Việt Nam”. Ông cũng được UNESCO ghi nhận là “Báu vật nhân văn sống” (Living Human Treasures).



Món kẹo Sầu Châu ở Nam Định có những đặc điểm gì nổi bật?



LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

1. Lập bảng thống kê những đặc sản tiêu biểu ở Nam Định theo các nội dung: thứ tự, tên đặc sản, địa phương, đặc điểm nổi bật.
2. Hãy viết một bài ngắn (khoảng 1 000 từ) để giới thiệu, quảng bá về một đặc sản của quê hương em với bạn bè trong nước và quốc tế.